

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp hàng hóa cải tạo dây chuyền chiết rót nước RO đóng chai.

- Dự toán mua sắm: Cung cấp hàng hóa cải tạo dây chuyền chiết rót nước RO đóng chai.

- Địa điểm thực hiện: Số 15, Võ Trần Chí, Xã Tân Nhựt, TP. Hồ Chí Minh.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 80 ngày.

- Quy mô gói thầu: Cung cấp hàng hóa chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chí
1.	Trạm đóng nắp nhôm bán tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện: 220 VAC - Máy (Vỏ máy) được làm bằng inox304, khung nhôm; - Máy bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ cấp nắp nhôm tự động theo hướng chai đến; - Lực ép: $\leq 0.98 - \geq 2 \text{ N/m}^2$ (tùy chỉnh lực được) nhằm đảm bảo không gây biến dạng và nứt cổ chai; - Các chức năng và phím tắt cơ bản bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + ON + OFF + Hành trình bảo vệ giới hạn an toàn - Kích thước máy (dài x rộng x cao): 700 x 600 x 800 mm; - Khối lượng máy: 55kg ± 10; - Tốc độ đóng nắp: điều chỉnh từ 40 đến 80 chai/phút; - Đường kính chai: điều chỉnh từ 20 đến 60 mm; - Chiều cao chai: điều chỉnh từ 300 đến 800 mm - Kích thước nắp: điều chỉnh từ 20 đến 34 mm ** Lắp đặt, sử dụng tương thích với hệ thống dây truyền chiết rót nước RO đóng chai tại Bệnh viện
2.	Máy rửa chai trong – ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện: 220V/50Hz; - Công suất: ≥ 400 chai/giờ; - Máy (vỏ máy) được làm từ Inox304; - Hệ thống máy bao gồm: - Tốc độ trục bàn chải: 400 ± 10 vòng/phút

Stt	Danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chí
		** Lắp đặt, sử dụng tương thích với hệ thống dây truyền chiết rót nước RO đóng chai tại Bệnh viện
3.	Tủ tiệt trùng sấy chai	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện: 220VAC - Công suất động cơ điện: 12KW; - Vật liệu chính (vỏ máy): Inox304; - Dung tích máy: 600 Lít (tương đương 150 chai/lần sấy); - Công suất máy: 500 chai/ giờ; - Kích thước: 800×700×1.800 mm; - Nhiệt độ làm việc: 90 - 160 °C ** Tương thích với hệ thống dây truyền chiết rót nước RO đóng chai tại Bệnh viện
4.	Cải tạo hệ thống dây chuyền chiết rót nước RO	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo hệ thống giá đỡ chai: + Nâng cấp bộ đỡ, ray dẫn + Điều chỉnh thay đổi khuôn giữ chai trên băng tải phù hợp với hình dạng chai theo hình (thể tích chai thủy tinh 500ml) + Cài đặt biển tần, giảm tốc độ băng tải; - Cung cấp và lắp đặt máng định vị cổ chai cho cổ định chai; - Cải tạo mở rộng main xoay, mâm nắp chai, đầu chiết rót và chương trình vận hành
		<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo băng tải và ray dẫn: + Vật liệu băng tải: xích nhựa; + Kích thước: 6.000x3.000 mm (±10%) - Cải tạo che chắn và cảm biến an toàn: + Vật liệu dùng che chắn: mica/inox; + Lắp đặt cảm biến tích hợp ngăn lỗi đóng nắp khi không có vật thể - Gia cố khung máy: + Kiểm tra, gia cố khung sườn, chống rung. Lắp đặt các kết cấu bulong, teflon, đai vít, hàn gia cố khung.

Ghi chú:

- Nhân hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhân hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản giải trình về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đó, nhằm chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao



hơn so với yêu cầu theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT, đồng thời kèm tài liệu chứng minh (nếu có).

- Tài liệu chứng minh có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, số liệu... được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác

a) Yêu cầu về khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác khác (Nhà thầu phải cam kết hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT cụ thể như sau (E-HSDT phải kèm tài liệu chứng minh: Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc)):

- Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu;

- Bảo trì: Trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải bảo trì định kỳ tối thiểu 03 tháng/01 lần và theo quy định của nhà sản xuất.

b) Yêu cầu cam kết (Nhà thầu phải cam kết các nội dung sau (E-HSDT phải kèm file scan bản cam kết)):

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Cam kết hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo tương thích, đồng bộ và hoạt động tốt, ổn định trên Hệ thống hiện có tại đơn vị sử dụng và theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (Trường hợp hàng hóa do nhà thầu cung cấp sau khi lắp đặt không tương thích với Hệ thống hiện có của đơn vị, xảy ra sự cố làm hư hỏng đến hệ thống hoặc thiệt hại khác mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu khắc phục trong thời hạn quy định. Nếu nhà thầu không khắc phục, Chủ đầu tư có quyền áp dụng chế tài: Phạt vi phạm với mức 8% giá trị hợp đồng, không hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng và xem xét chấm dứt hợp đồng. Đồng thời phải bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế).

- Cung cấp tài liệu khi giao hàng:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO) Hoặc Tờ khai hải quan, giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ) Hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng Hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

c) Bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu

- Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSDT của mình Bảng mô tả chi tiết các thông số kỹ thuật cho toàn bộ hàng hóa dự thầu để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng với các yêu cầu tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V.

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSDT	Nhà thầu tự đánh giá
[ghi số thứ tự]	[ghi tên]	[ghi thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT]	[ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu]	[ghi đáp ứng hoặc tương đương...]
1				
2				
n				

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Thời gian kiểm tra và thử nghiệm: trước khi nghiệm thu.

Nội dung kiểm tra: Đơn vị sử dụng có quyền kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa để khẳng định tính phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo hợp đồng. Chủ đầu tư không phải chịu các phí tổn phụ thêm. Đơn vị sử dụng có nhiệm vụ thông báo kịp thời cho nhà cung cấp về kết quả chạy thử để nhà cung cấp có biện pháp khắc phục (nếu có) trước khi chính thức bàn giao.

Các cuộc kiểm tra, thử nghiệm có thể được tiến hành tại cơ sở tại Đơn vị sử dụng.

- Nếu các hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật thì chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng (nhà cung cấp phải thay thế các hàng hóa khác hoặc đưa ra những sửa đổi cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật và miễn phí hoàn toàn). Chủ đầu tư lập biên bản để làm căn cứ xem xét trong việc đánh giá Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật đối với nhà thầu trong các kỳ đấu thầu tiếp theo.